

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2020/HC-PT**

Ngày: 26-11-2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định giải quyết khiếu nại*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

**Ông Nguyễn Văn Tào**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Nguyễn Tấn Trường**

**Ông Nguyễn Xuân Điền**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 57/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2020/HC-ST ngày 02 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Bà Trần Thị Y, sinh năm 1960

Địa chỉ: TDP L, phường C, TP. C, Khánh Hòa. Vắng.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm: 1981; Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Y:* Luật sư Nguyễn Đình T, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**\* Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Trần Văn P – Phó Trưởng phòng Tài nguyên-Môi trường. Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho* Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C: Ông Phan Văn C – Công chức địa chính phường. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị Y là ông Huỳnh Tuấn K trình bày:*

Vào năm 1995, gia đình bà Trần Thị Y từ Bắc vào Nam để làm ăn, kinh tế. Lúc đó, gia đình khi đó quá khó khăn, không có nhà cửa, đất đai để làm ăn sinh sống. Năm 2000, gia đình bà Trần Thị Y chuyển đến thị trấn B, C (*nay là tổ dân phố L, phường C, thành phố C*) và đã được ông Trần Xuân H cho ở nhờ trong căn nhà cấp 4 có diện tích khoảng 80m<sup>2</sup>. Thời điểm đó, phía sau căn nhà bà Trần Thị Y ở nhờ là một hồ rác để người dân xung quanh bỏ rác thải hàng ngày rất dơ bẩn, hôi thối và không ai dọn dẹp. Thấy vậy, gia đình bà Trần Thị Y đã bỏ công sức ra dọn dẹp, cải tạo hồ rác với mục đích là trồng rau, chăn nuôi heo, gà, vịt và làm nhà tạm để ở với diện tích khoảng 170m<sup>2</sup>. Từ đó đến nay, gia đình bà Trần Thị Y sử dụng ổn định không lần chiếm, tranh chấp với hộ dân nào, chính quyền địa phương cũng không có ý kiến gì. Năm 2013, bà Trần Thị Y có làm đơn xin mua lô đất này nhưng vẫn chưa được giải quyết. Đến năm 2016, bà Trần Thị Y tiếp tục có đơn đề nghị UBND thành phố C giải quyết việc mua lô đất nêu trên thì khoảng tháng 8/2016, UBND thành phố C mời bà Trần Thị Y lên UBND phường C họp để giải quyết việc xin mua đất của bà. Tại cuộc họp đã nêu ý kiến UBND thành phố C có chính sách bán lô đất này cho bà từ năm 2013 nhưng vì bận công việc nên UBND thành phố C chưa giải quyết đến nay UBND thành phố C quyết định phối hợp cùng với UBND phường C giải quyết việc bán lô đất cho bà.

Nhưng đến ngày 13/5/2017, Chủ tịch UBND phường C có Quyết định số 98/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc gia đình bà Trần Thị Y phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi

phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/10/2004 và khoản 1 Điều 9 Nghị định 105/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/11/2009 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, Quyết định này cho rằng gia đình bà Trần Thị Y đã chiếm sử dụng đất để làm bếp tạm, chuồng nuôi heo, nuôi gà gây mùi hôi thối ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Ngày 06/6/2019, Chủ tịch UBND phường C tiếp tục có Quyết định số 115/QĐCCKP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Không đồng ý với hai quyết định nói trên của Chủ tịch UBND phường C nên bà Trần Thị Y đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường C. Ngày 12/8/2019, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số 145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Theo đó, Chủ tịch UBND phường C không chấp nhận yêu cầu đơn khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 98/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 115/QĐ-CCKP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại nói trên của Chủ tịch UBND phường C nên bà Trần Thị Y tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố C. Ngày 21/01/2020, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 79/QĐUBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Theo đó, Chủ tịch UBND thành phố C không chấp nhận yêu cầu xem xét lại việc sử dụng đất của gia đình bà Trần Thị Y, giữ nguyên Quyết định số 98/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 115/QĐ-CCKP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Với lý do: diện tích đất đang sử dụng có quy hoạch công viên cây xanh nên việc đề nghị mua lô đất của bà Trần Thị Y là không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật đất đai 2013.

Từ các lý do trên, bà Trần Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C; hủy các Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019, Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 và Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 đều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C.

*\* Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:*

Tại văn bản số 1971/UBND-NC ngày 05/6/2020, số 2540/UBND-TNMT ngày 20/7/2020 thể hiện: Lô đất mà bà Trần Thị Y trình bày theo đơn khiếu nại thuộc một phần diện tích của thửa đất số 261, tờ bản đồ số 08, diện tích: 334,2m<sup>2</sup> tọa lạc tại TDP L, phường C, thành phố C. Nguồn gốc do Nhà nước quản lý sau 30/4/1975 và giao cho Đài Truyền thanh (cũ) trực tiếp quản lý, sử dụng. Đến năm 1996, thực hiện Quy hoạch phân lô theo Quyết định số 997/QĐ-

UBND ngày 01/11/1996 của UBND tỉnh Khánh Hòa, tại mặt bằng quy hoạch phân lô tỷ lệ 1/2000 (kèm theo Quyết định số 997/QĐ-UBND), tổng diện tích: 4330m<sup>2</sup> gồm 04 nhóm đất: Đất lộ giới mở rộng giao thông; đất giao thông; đất công viên cây xanh và đất ở. Sau khi thực hiện phân lô đất nhà ở; đất giao thông theo quy hoạch được phê duyệt, phần diện tích đất còn lại là: 334,2m<sup>2</sup> (hiện nay là thửa 261, tờ bản đồ số 08, bản đồ VN 2000) để quy hoạch làm công viên cây xanh. Hiện tại, Nhà nước chưa đầu tư xây dựng công viên cây xanh mà giao cho Ủy ban nhân dân phường C quản lý. Năm 2005, bà Trần Thị Y tự ý cất bếp tạm khoảng 20m<sup>2</sup> trên thửa đất số 261, tờ bản đồ số 8, diện tích 334,2m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân phường C quản lý. Năm 2012, bà Trần Thị Y tiếp tục lấn, chiếm đất và tiến hành rào, che chắn phần diện tích đất khoảng 170m<sup>2</sup> để chăn nuôi heo, gà, vịt và làm bếp nấu rượu cho đến nay. Tháng 11/2017, Ủy ban nhân dân phường C kiểm tra hiện trạng phần diện tích thửa đất số 261, tờ bản đồ số 8, TDP L, phường C phát hiện bà Trần Thị Y rào, lấn, chiếm để sử dụng một phần diện tích đất khoảng 170m<sup>2</sup>. Hiện trạng của phần diện tích đất lấn, chiếm đã xây dựng các công trình: Bếp tạm, chuồng heo, chuồng gà, xây hầm vệ sinh ... UBND phường C lập biên bản vi phạm hành chính số 48/BBVPHC ngày 15/11/2017 về lĩnh vực đất đai và ban hành Quyết định số 284/QĐ-KPHQ ngày 20/11/2017 v/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với bà Trần Thị Y. Lý do không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Để bảo đảm thi hành Quyết định áp dụng biện pháp 284/QĐ-KPHQ ngày 20/11/2017, Ủy ban nhân dân phường C ban hành Quyết định số 62/QĐ-CCKP ngày 02/4/2018 v/v cưỡng chế buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Y.

Ủy ban nhân dân phường C chưa tổ chức thi hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, bà Trần Thị Y đã có đơn khiếu nại đối với Quyết định 284/QĐ-KPHQ và Quyết định số 62/QĐ-CCKP ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND phường C. Ủy ban nhân dân phường C đã giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Y tại Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 23/5/2018. Theo đó, giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 284/QĐ-KPHQ ngày 20/11/2017 và Quyết định số 62/QĐ-CCKP ngày 02/4/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Y của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C.

Không đồng ý kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Ủy ban nhân dân phường C, ngày 18/6/2018 bà Trần Thị Y tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C;

Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Trần Thị Y tại Quyết

định số 2446/QĐ-UBND ngày 19/12/2018. Thi hành Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Trần Thị Y; UBND phường C ban hành Quyết định số 50/QĐ-HBKPHQ ngày 25/02/2019 v/v hủy bỏ quyết định số 284/OB-KPHQ, Quyết định số 52/QĐHBCKP ngày 25/02/2019 v/v hủy bỏ quyết định số 62/QĐ-CCKP và Quyết định số 51/HBGQKN ngày 25/02/2019 hủy bỏ quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Trần Thị Y. Lý do hủy bỏ: áp dụng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xử lý đối với bà Trần Thị Y không đúng pháp luật.

Ngày 10/05/2019, UBND phường C xác lập lại hồ sơ vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Y, ban hành Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019 v/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, theo đó: trong thời hạn 10 ngày bà Trần Thị Yến tự di dời heo, gà và tháo dỡ hàng rào, trụ gỗ, vách ván bên trong có chuồng nuôi heo, gà, bếp tạm lợp tole ra khỏi phần diện tích đất bà đang chiếm sử dụng khoảng 170m<sup>2</sup>. Bà Trần Thị Y không chấp hành và UBND phường C ban hành Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 v/v Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả để thi hành Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/05/2019.

Bà Trần Thị Y đã nhận Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019, Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND phường C và làm đơn khiếu nại, không đồng ý Quyết định số 98/QĐ-KPHQ và Quyết định số 115/QĐ-CCKP (nói trên). Nội dung đơn: Yêu cầu đình chỉ thực hiện 02 Quyết định (số 98/QĐ-KPHQ và số 115/QĐ-CCKP) đối với gia đình bà và xin được mua diện tích đất đang sử dụng, không chiếm đất.

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, UBND phường C đã xem xét, giải quyết đơn của bà Trần Thị Y (lần đầu) tại Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019. Theo đó, không chấp thuận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Y, giữ nguyên Quyết định 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019 và Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND phường C đã có hiệu lực. Bà Trần Thị Y nhận được quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND phường C nhưng không đồng ý, tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến UBND thành phố C. Nội dung đơn: Bà Trần Thị Y cho rằng Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019, Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND phường C là không đúng pháp luật. Lý do: Không chiếm đất và xem xét cho gia đình xin mua lô đất đang sử dụng,

UBND thành phố C đã tiếp nhận đơn của bà Trần Thị Y, qua kiểm tra nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị Y không có tình tiết mới, cho rằng không chiếm đất và đề nghị UBND thành phố C giải quyết cho bà xin mua phần diện tích đang chiếm dụng. Trên cơ sở hồ sơ đã giải quyết tại Quyết định số

2446/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Trần Thị Y; hồ sơ làm căn cứ để ban hành Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019 v/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả , Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 và hồ sơ giải quyết khiếu nại (lần đầu) theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND phường C. Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 01/11/1996 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v quy hoạch phân lô, tại mặt bằng quy hoạch phân lô tỷ lệ 1/2000 (kèm theo QĐ 997/QĐ-UBND) tọa lạc tại Tổ Dân phố L, phường C, thành phố C. Bà Trần Thị Y qua các năm 2005 và 2012 tự ý rào, lấn, chiếm để sử dụng một phần diện tích đất khoảng 170m<sup>2</sup>. Hiện trạng trên phần diện tích đất lấn, chiếm đã xây dựng các công trình: Bếp tạm, chuồng heo, chuồng gà, xây hầm vệ sinh...Căn cứ Điều 36 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, căn cứ Nghị định 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xác lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Y. Tuy nhiên, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền đối với bà Trần Thị Y đã hết, UBND phường C không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng ban hành Quyết định số 284/QĐ-KPHQ ngày 20/11/2017 (nay thay thế là Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019) v/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với và Trần Thị Y và để bảo đảm thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. UBND phường C ban hành Quyết định số 62/QĐ-CCKP ngày 02/4/2018 (nay thay thế là Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019) v/v cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Y là đúng.

UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Trần Thị Y. Theo đó, Bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Y, đối với Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của Chủ tịch UBND phường C về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà. Bà Trần Thị Y khiếu nại sai.

Về nội dung nêu trong đơn khiếu nại có đề cập xin mua phần diện tích đang chiếm sử dụng: Căn cứ khoản 2 Điều 118 Luật đất đai 2013 thì bà Trần Thị Y không thuộc trường hợp được giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, phần diện tích đất bà Trần Thị Y đang chiếm dụng là thuộc một phần đất quy hoạch công viên, cây xanh. Do đó, bà Trần Thị Y có đơn yêu cầu xin mua là không có căn cứ xem xét, giải quyết.

Việc bà Trần Thị Y khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C là không có cơ sở. Chủ tịch

Ủy ban nhân dân thành phố C đề nghị giữ nguyên, yêu cầu bà Trần Thị Y nghiêm túc chấp hành Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 đã có hiệu lực pháp luật.

*\* Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phường C trình bày:*

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Công văn yêu cầu cung cấp lời khai nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C không có phúc đáp. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên trong hồ sơ không thể hiện lời trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phường C thống nhất với ý kiến trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:***

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 182/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ; điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**\* Tuyên xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y.

Về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và các Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019, Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 và Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 đều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2020 người khởi kiện bà Trần Thị Y kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2020/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Y; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Y; nhận thấy:

[1.1] Nguồn gốc diện tích đất hiện nay bà Y đang sử dụng nguyên do Nhà nước quản lý và giao cho Đài truyền thanh (cũ) trước đây sử dụng; Đến năm 1996 thực hiện Quy hoạch phân lô theo Quyết định số 997/QĐ-UB ngày 01/11/1996 của UBND tỉnh Khánh Hòa, tổng diện tích 4.330m<sup>2</sup> gồm 04 nhóm đất: đất lộ giới mở rộng giao thông, đất giao thông, đất công viên cây xanh và đất nhà ở. Sau khi phân lô đất nhà ở, đất chưa lộ giới mở rộng giao thông và đất giao thông theo mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt, phần diện tích đất còn lại là 334,2m<sup>2</sup> (hiện nay là thửa 261, tờ bản đồ số 8 - bản đồ VN2000) để quy hoạch làm công viên cây xanh. Tuy nhiên, Nhà nước chưa đầu tư xây dựng công viên mà giao cho UBND phường C quản lý.

Theo Biên bản vi phạm hành chính số 48/BB-VPHC ngày 15/11/2017 và Biên bản kiểm tra hiện trạng do UBND phường C thực hiện ngày 10/5/2019 xác định, vào năm 2005 bà Trần Thị Y tự ý rào, lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý để sử dụng với phần diện tích khoảng 170m<sup>2</sup>; trên đó xây dựng các công trình; gồm: 02 nhà bếp, diện tích 47,29m<sup>2</sup>; 03 chuồng nuôi heo, diện tích 31,6m<sup>2</sup> và dưới lòng đất có xây dựng hầm piôga. Như vậy tại thời điểm bà Y lấn chiếm đất xây dựng công trình thì diện tích đất này được quy hoạch làm công viên cây xanh, là loại đất sử dụng mục đích “**công trình công cộng khác**”. Như vậy trường hợp tại thời điểm năm 2005 bà Y lấn chiếm đất quy hoạch công trình công cộng, nếu UBND phường C lập biên bản vi phạm hành chính và cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng trái phép là có căn cứ.

[1.2] Tuy nhiên sau đó do về hình thể và diện tích của thửa đất 261, tờ bản đồ số 08, diện tích 334,2m<sup>2</sup> không phù hợp để là công viên cây xanh nên bỏ trống; Đến năm 2014, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số



1672/QĐ-UBND ngày 30/4/2014 về quy hoạch sử dụng đất thì phần diện tích đất còn lại là 334,2m<sup>2</sup>, thửa số 261, tờ bản đồ số 8 thuộc quy hoạch đất ở đô thị.

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai, quy định: “Điều 22: Việc xử lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

*1. Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng sau khi Nhà nước đã công bố, cắm mốc hành lang bảo vệ hoặc lấn, chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè sau khi Nhà nước đã công bố chỉ giới xây dựng hoặc lấn, chiếm đất sử dụng cho mục đích xây dựng trụ sở cơ quan, công trình công cộng khác thì Nhà nước thu hồi đất để trả lại cho công trình mà không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác với đất đối với diện tích đất đã lấn, chiếm.*

*Trường hợp đã có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mà nay diện tích đất lấn, chiếm không còn thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng; không thuộc chỉ giới xây dựng đường giao thông; không có mục đích sử dụng cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp và công trình công cộng khác thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật”.*

Như vậy đối chiếu với quy định trên thì bà Trần Thị Y thuộc trường hợp được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên vào năm 2016, bà Y làm đơn xin mua lại diện tích đất này nhưng không được giải quyết; Đến năm 2017, UBND phường C mới lập biên bản vi phạm hành chính số 48/BBVPHC ngày 15/11/2017 về lĩnh vực đất đai và ban hành Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019 v/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, theo đó: trong thời hạn 10 ngày bà Trần Thị Y tự di dời heo, gà và tháo dỡ hàng rào, trụ gỗ, vách ván bên trong có chuồng nuôi heo, gà, bếp tạm lợp tole ra khỏi phần diện tích đất bà đang chiếm sử dụng khoảng 170m<sup>2</sup>. Ngày 06/6/2019, Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số 115/QĐ-CCKP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả để thi hành Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/05/2019.

Bà Trần Thị Y khiếu nại, ngày 12/8/2019 Chủ tịch UBND phường C ban hành Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019, giải quyết khiếu nại lần đầu và ngày 21/01/2020, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số

79/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại (*lần hai*) của bà Trần Thị Y đều không công nhận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Y và không chấp nhận đơn xin mua diện tích đất của bà Y là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai đã nêu trên.

Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Y; Sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y.

[2] Về án phí sơ thẩm: Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh Khánh hòa phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Trần Thị Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Y; Sửa án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **\* Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y; Hủy Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và các Quyết định số 98/QĐ-KPHQ ngày 13/5/2019, Quyết định số 115/QĐ-CCKP ngày 06/6/2019 và Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 đều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Trần thị Y đối với thửa đất hiện nay bà Y đang quản lý, sử dụng và có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh Khánh hòa phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị Y không phải chịu án phí hành chính

phúc thẩm.

4. Hoàn trả cho bà Trần Thị Y 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm tại Biên lai số AA/2016/0001188 ngày 16/3/2020 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm tại Biên lai số AA/2016/0001316 ngày 10/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tào**